

Số: 121/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H
Địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Trương Minh T, sinh năm: 1993; chức vụ: chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H; địa chỉ: C T, khu phố G, phường X, thành phố Đ.

2. Ông Hoàng Xuân V, sinh năm: 1991; chức vụ: Phó phòng quan hệ khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H; địa chỉ: C T, khu phố G, phường X, thành phố Đ.

Là người đại diện theo uỷ quyền. (*Văn bản uỷ quyền số 67/2026/GUQ-HDBank ngày 30/6/2026*)

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm: 1983

Căn cước công dân: 049183009062 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/01/2022

Địa chỉ: khu phố S, phường X, thành phố Đ.

2. Ông Nguyễn Việt C, sinh năm: 1984

Căn cước: 051084019071 do Bộ C1 cấp ngày 24/9/2024

Địa chỉ: khu phố S, phường X, thành phố Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H tổng số tiền tính đến hết ngày 21/8/2026 là **2.412.834.721** đồng (*Hai tỷ bốn trăm mười hai triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi một đồng*).

Trong đó: số tiền nợ gốc là 2.186.508.368 đồng (*Hai tỷ một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm lẻ tám ngàn ba trăm sáu mươi tám đồng*) và các khoản nợ lãi tạm tính đến hết ngày 21/8/2026 gồm: Nợ lãi trong hạn là 10.410.274 đồng (*Mười triệu bốn trăm mười ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng*); Nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi: 168.679.130 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn một trăm ba mươi đồng*); Phí thẻ là 11.705.982 đồng (*Mười một triệu bảy trăm lẻ năm ngàn chín trăm tám mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 22/8/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận H theo Hợp đồng tín dụng số 27375/21MN/HĐTD ngày 30/09/2021 và các Khế ước nhận nợ, phụ lục kèm theo; Thẻ tín dụng: 498767*****3525, 970437*****7309 của bà Nguyễn Thị Minh N; Thẻ tín dụng: 416259*****0267, 970437*****0440 của ông Nguyễn Việt C.

Nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 11, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường X, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CV 327097, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 08109 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/05/2020.

Trường hợp ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị Minh N tự nguyện chịu 40.128.347 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi*

bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.135.000 đồng (*Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000387 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 - Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 6 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương